

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CUỘC BẦU CỬ QUỐC HỘI ĐẦU TIÊN - 1946

PGS.TS. ĐINH XUÂN THẢO*

Quyền bầu cử, ứng cử luôn là một trong những quyền chính trị cơ bản của công dân và có tầm quan trọng hàng đầu ở mọi quốc gia độc lập, có chủ quyền. Việc thực hiện và bảo đảm thực hiện quyền bầu cử, ứng cử thực sự phản ánh bản chất và chất lượng của nền dân chủ. Ở nước ta, ngay sau khi Cách mạng tháng Tám - 1945 thắng lợi và nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời, nhân dân ta đã được thực hiện quyền bầu cử, ứng cử với việc tham gia cuộc tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội đầu tiên vào ngày 06/01/1946. Sự thành công của cuộc tổng tuyển cử đầu tiên đã ghi dấu vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với lịch sử dân tộc.

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh và việc ban hành các sắc lệnh quy định về bầu cử

Thực tế lịch sử cho thấy, ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, trong hoàn cảnh chính quyền non trẻ gặp muôn vàn khó khăn: cùng một lúc phải chống lại thù trong, giặc ngoài và giặc đói, giặc dốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn đề nghị Chính phủ lâm thời tổ chức cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Đây là một sự kiện quan trọng trong lịch sử của nước ta khi lần đầu tiên toàn thể nhân dân được hưởng quyền làm chủ, độc lập tự do của mình trong việc sáng suốt lựa chọn, bầu ra những người đại diện, xứng đáng thay mặt cho nhân dân gánh vác công việc chung của đất nước.

Ngày 03/9/1945, tức là một ngày sau khi nhà nước cách mạng ra đời, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ “tổ

chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân, trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu, nghèo, tôn giáo, dòng giống...”¹. Ngày 08/9/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra Sắc lệnh số 14-SL quy định sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội. Sắc lệnh ghi rõ: Chiếu theo Nghị quyết của Quốc dân Đại hội ngày 16 - 17/8/1945 tại khu giải phóng, ấn định rằng nước Việt Nam sẽ theo chính thể dân chủ cộng hòa và Chính phủ nhân dân toàn quốc sẽ do một Quốc dân đại hội bầu theo lối phổ thông đầu phiếu cử lên. Sắc lệnh đã khẳng định yêu cầu bức thiết của Tổng tuyển cử, đồng thời khẳng định chúng ta có đủ cơ sở pháp lý, điều kiện khách quan và chủ quan để tiến hành cuộc Tổng tuyển cử đó.

*** Viện Nghiên cứu Lập pháp**

Tiếp đó, ngày 26/9/1945, Chính phủ lâm thời ban hành Sắc lệnh số 39-SL về thành lập Ủy ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử; Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 quy định “Thể lệ cuộc Tổng tuyển cử phải thực hiện theo lối phổ thông đầu phiếu, bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín”². Ngày 02/12/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời ban hành tiếp Sắc lệnh số 71-SL và Sắc lệnh số 72-SL để bổ khuyết Sắc lệnh số 51-SL về thủ tục ứng cử và bổ sung số đại biểu bầu cho một số tỉnh. Trong các văn bản trên, các quy định cơ bản về nguyên tắc bầu cử đã được thể hiện rất rõ. Cụ thể là:

Nguyên tắc bầu cử phổ thông đầu phiếu: Điều 1 Sắc lệnh số 71-SL quy định: “Tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên, đều có quyền bầu cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường”. Đây là nguyên tắc nhằm thu hút tất cả các tầng lớp nhân dân trong nước, miễn là đến độ tuổi trưởng thành (từ 18 tuổi trở lên) đều được tham gia bầu cử. Nguyên tắc này cũng quy định rõ việc bầu cử đối với người nước ngoài mang quốc tịch Việt Nam; quyền bình đẳng nam, nữ trong bầu cử, ứng cử và địa bàn bầu cử theo phương thức: mỗi người chỉ được bầu cử, ứng cử ở một nơi nhất định.

Nguyên tắc bầu cử trực tiếp được quy định tại Điều 31 Sắc lệnh số 51-SL (phần “Thể lệ Tổng tuyển cử”) nêu rõ: khi bầu cử, “mỗi cử tri phải thân hành đi bầu, không được ủy quyền và cũng không được bầu bằng cách gửi thư”, nhằm chống gian lận và lợi dụng kẻ hở để chống phá của các thế lực phản động, thù địch. Để động viên nhân dân trực tiếp đi bầu cử, trong “Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu” (ngày 05/01/1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ngày mai, dân ta tỏ rõ cho các chiến sĩ ở

miền Nam rằng: về mặt quân sự thì các chiến sĩ dùng súng đạn mà chống quân thù. Về mặt chính trị, thì nhân dân dùng lá phiếu để chống quân địch. Một lá phiếu cũng có sức lực như một viên đạn”³.

Nguyên tắc bỏ phiếu kín cũng được thể hiện tại các Điều 36 và 38 của Sắc lệnh số 51-SL, nhằm bảo đảm bí mật, an toàn và sự tự do cá nhân trong bầu cử của các cử tri. Trong đó, đối với những người không biết chữ, Sắc lệnh 51-SL chỉ rõ: Ban phụ trách ở các điểm bầu cử phải lập tổ ba người để giúp cử tri thực hiện quyền bầu cử theo quy trình: một người viết giúp, hai người kiểm tra. Sau đó, tổ này phải tuyên thệ trước cử tri đó rằng, đã viết đúng theo ý nguyện của họ và sẽ tuyệt đối giữ bí mật về điều đó (Điều 36 - 38 Sắc lệnh số 51-SL). Đây là điểm rất sáng tạo, độc đáo và phù hợp với trình độ dân trí của nước ta lúc bấy giờ, nhất là đối với tầng lớp dân nghèo không có điều kiện đi học. Chính vì thế mà không khí dân chủ trong bầu cử đã bùng lên ở khắp nơi trong cả nước. Trên thực tế, địa phương nào cũng có người tự ứng cử; những cuộc tiếp xúc, bàn thảo diễn ra hết sức sôi nổi trong không khí thực sự tự do và dân chủ.

Có thể nói, với việc ban hành các sắc lệnh đầu tiên về bầu cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo cơ sở pháp lý, nền tảng cho sự thành công của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên. Cũng cần phải nói thêm rằng, việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra đề nghị tổ chức Tổng tuyển cử thời gian này đã thể hiện một quyết định hết sức dũng cảm, đúng đắn và quyết liệt, thể hiện lòng tin tuyệt đối của Bác vào nhân dân ta. Vì vậy, mặc dù biết trình độ dân trí rất thấp (hơn 90% đồng bào ta mù chữ), thù trong giặc ngoài đang chống phá nhưng Bác vẫn kiên quyết khẳng định: nhân dân sẽ biết sử dụng lá phiếu của mình. Tổng tuyển cử nhất định thành công.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp thực hiện quyền bầu cử

Trong cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh là ứng cử viên đồng thời cũng là cử tri đi bầu cử ba nhiệm kỳ Quốc hội, gồm: Quốc hội khóa I (1946 - 1960), Quốc hội khóa II (1960 - 1964) và Quốc hội khóa III (1964 - 1971). Ở cương vị ứng cử viên hay cử tri, Bác đều để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng dân tộc về tinh thần, trách nhiệm của một công dân đối với đất nước.

Trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên năm 1946, chiều hôm trước ngày Tổng tuyển cử, Bác đã đến khu Việt Nam học xá (nay là khu vực Trường Đại học Bách khoa Hà Nội) dự lễ ra mắt các ứng cử viên trước đoàn thể nhân dân Hà Nội. Thay mặt các ứng cử viên, Bác nói: “Từ trước đến nay, toàn quốc chưa bao giờ tuyển cử vì xưa chưa bao giờ làm chủ mình. Xưa, dân phải nghe lời vua quan, sau phải nghe thực dân Pháp, Nhật. Vừa rồi đây, ta mới giành được độc lập. Ta đã phải hy sinh nhiều mới có cái quyền cầm lá phiếu này... Bây giờ làm việc nước là hy sinh, phấn đấu, quên lợi riêng mà nghĩ lợi chung. Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không nên bầu. Ngày mai không ai ép, không ai mua, toàn dân sẽ thực hiện quyền dân chủ ấy”⁴.

Với uy tín rất cao tại thời điểm bầu cử nhưng khi 118 vị chủ tịch UBND và tất cả các đại biểu làng xã tại Hà Nội đề nghị Bác “miễn phải ứng cử” và suy tôn Người làm Chủ tịch vĩnh viễn nhưng Bác đã từ chối. Đáp lại nguyện vọng trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư trả lời đồng bào như sau: “Tôi rất cảm động được đồng bào quá yêu mà đề nghị: tôi không phải ra ứng cử, đồng bào các nơi khắc cử tôi vào Quốc hội. Nhưng tôi là một công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nên tôi không thể vượt qua khỏi thể lệ của Cuộc Tổng tuyển cử đã định”⁵. Theo đó, ngày 06/01/1946, cùng với hơn 90% cử tri đi bỏ phiếu bầu đại

biểu Quốc hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi bỏ phiếu thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân tại thùng phiếu số 10, phố Hàng Vôi (nay là phố Lý Thái Tổ), Hà Nội. Trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên này, Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu với 98,4% số phiếu. Kết quả này là một bằng chứng về khát vọng độc lập, tự chủ của dân tộc ta và uy tín tuyệt đối của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn thể nhân dân Việt Nam. Quốc hội khóa I đã bầu ra được tổng số đại biểu là 403, gồm 333 đại biểu được nhân dân bầu chính thức, 70 đại biểu không qua bầu cử (20 đại biểu thuộc Việt Nam cách mệnh đồng minh hội và 50 đại biểu thuộc Quốc dân Đảng). Trong số các đại biểu được bầu có 57% số đại biểu thuộc các đảng phái yêu nước và cách mạng khác nhau, 43% không đảng phái; có 10 đại biểu nữ và 34 đại biểu các dân tộc thiểu số.

Như vậy, cùng với nhân dân cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của mình trong bối cảnh vô cùng khó khăn. Người đã nêu tấm gương sáng về lòng yêu nước, quyết tâm xây dựng Nhà nước pháp quyền ngay cả khi tình thế tưởng chừng như không thể.

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt đến công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cả nước thực hiện quyền bầu cử trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc tổ chức Tổng tuyển cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt đến công tác tuyên truyền, vận động nhằm giúp nhân dân hiểu về ý nghĩa của Tổng tuyển cử và kêu gọi nhân dân hăng hái tham gia. Trong bài: “Ý nghĩa của Tổng tuyển cử”, Người viết: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà... Tổng tuyển cử tức là tự do, bình

đăng; tức là dân chủ, đoàn kết”⁶. Ngày 31/12/1945, Bác viết bài đăng trên báo Cứu quốc số 130. Bác kêu gọi: Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nhà nước. Trong cuộc tổng tuyển cử, hễ là người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử, hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó. Do tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội, Quốc hội bầu ra Chính phủ, Chính phủ đó thật sự là Chính phủ của toàn dân.

Tiếp đó, ngày 05/01/1946 (tức một ngày trước khi bầu cử diễn ra), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn thể đồng bào quốc dân đi bỏ phiếu. Người nhấn mạnh: “Ngày mai mồng 6 tháng Giêng năm 1946. Ngày mai là một ngày sẽ đưa quốc dân ta lên con đường mới mẻ. Ngày mai là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử, vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình (...) Ngày mai, tất cả các bạn cử tri, đều phải nhớ đi bầu cử. Ngày mai, mỗi người đều nên vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do”⁷. Với lời lẽ giản dị, xúc động, Lời kêu gọi toàn dân đi bầu cử của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấm vào trái tim của từng người con Việt Nam, khích lệ, động viên toàn thể quốc dân đồng bào vui vẻ, hừng khởi đi thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của một dân tộc tự do, độc lập.

Có thể thấy, việc chuẩn bị cho Tổng tuyển cử diễn ra rất khẩn trương trong điều kiện thù trong, giặc ngoài, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội hết sức khó khăn, vừa kháng chiến ở miền Nam, vừa phải giải quyết những nhiệm vụ rất cấp bách hàng ngày đặt ra, vừa thực hiện sách lược tạm

hòa hoãn với quân Tưởng ở miền Bắc; đồng thời lại vừa phải đấu tranh để chống lại những hành động phá hoại điên cuồng của chúng. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ lâm thời ban hành một loạt các sắc lệnh đã thể hiện sự cố gắng hết sức của toàn thể dân tộc để cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên giành thắng lợi.

Sự thành công của cuộc Tổng tuyển cử đã ghi nhận sự nỗ lực của Chính phủ và toàn dân, đặc biệt vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ngày 06/01/1946 đã đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ của nước ta. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ, lầm than đã tự vươn mình trở thành chủ nhân của một nước tự do, độc lập, khẳng định với thế giới rằng: Nhân dân Việt Nam quyết tâm bảo vệ nền độc lập chủ quyền và thực sự có đủ khả năng để tự quyết định vận mệnh lịch sử của mình, tự lựa chọn và xây dựng chế độ mới.

Bảy mươi năm - một chặng đường dài đã trôi qua kể từ khi lần đầu tiên người dân Việt Nam được thực hiện quyền làm chủ của mình, dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I năm 1946 vẫn vẹn nguyên trong ký ức của hàng triệu trái tim Việt Nam. Những chỉ thị, sắc lệnh và hoạt động của Người năm ấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị, để lại nhiều bài học cho các thế hệ người Việt Nam trong công tác bầu cử, xây dựng một Quốc hội xứng đáng là cơ quan đại biểu cao nhất, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam □

Chú thích:

1, 3, 5, 6, 7. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 4. H. NXB Chính trị quốc gia, 2000, tr. 6 - 7, 145, 71, 153, 166 - 167.

2. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III. *Phông Phủ Thủ tướng*. Hồ sơ 01, tờ 51.

4. Bác Hồ và Quốc hội khóa I. <http://daidoanket.vn>